TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 13/6/2017 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 05/9/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-DS ngày 22/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Số X đường Y, tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh Ch; địa chỉ: Số M đường Y, tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Khắc C; địa chỉ: Số C đường L, tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Do có quan hệ quen biết hàng xóm nên vào ngày 13/02/2016, bà có cho anh Trần Thanh Ch, địa chỉ: Số M đường Y, tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng). Khi vay, hai bên đã viết giấy tay. Về thời hạn vay và lãi suất vay, hai bên thỏa thuận bằng miệng. Đến thời hạn trả, anh Ch mới trả được số tiền 500.000 đồng, số nợ còn lại là 26.700.000 đồng, mặc dù bà nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh Ch vẫn trốn tránh, không chịu trả nợ. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Thanh Ch phải trả cho bà số nợ gốc là 26.700.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2017, bị đơn anh Trần Thanh Ch trình bày: Vào ngày 13/02/2015, anh trai của anh Ch là anh Trần Khắc C có vay của bà K số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay cho anh Ch mua xe cày, không thỏa thuận về thời hạn trả. Lãi suất thỏa thuận là 03 %. Do anh Ch chưa trả được nợ nên vào ngày 13/02/2016, anh đã chốt lại số nợ với bà K bao gồm cả tiền gốc và lãi là 27.200.000 đồng. Anh đã trả được 500.000 đồng, số nợ còn lại là 26.700.000 đồng thì anh trai của anh Ch là anh C đã trả hết cho bà K. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà K, anh Ch không đồng ý. Việc anh C trả nợ cho bà K không lập giấy tờ gì. Trong tờ giấy vay nợ ngày 13/02/2016, chữ viết trong đó là chữ của anh Ch.

Tại bản tự khai ngày 11/8/2017, người làm chứng anh Trần Khắc C trình bày: Vào năm 2014, anh có vay của bà K số tiền 65.000.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng anh C vay hộ em trai mình là anh Ch. Đến năm 2016, anh C đi vắng, vợ anh ở nhà đã trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng. Còn số tiền của anh Trần Thanh Ch thì anh C không có liên quan gì. Anh C không đứng ra trả số nợ của anh Ch cho bà K như anh Ch trình bày. Anh C chỉ đứng ra vay hộ, còn việc trả nợ cho bà K thì anh Ch phải chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy anh Trần Thanh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Ch là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy: Vào 13/02/2016, bà K đã cho anh Trần Thanh Ch vay số tiền 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng). Khi vay, hai bên đã viết giấy tay nhưng trong giấy không thỏa thuận về thời hạn trả nợ. Đến ngày 05/5/2017, bà K có đơn gửi Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk với nội dung nhờ chính quyền địa phương can thiệp để buộc anh Ch trả nợ cho bà. Ngày 11/5/2017 và 05/6/2017, Ủy ban nhân dân phường T đã tiến hành hòa giải để giải

quyết yêu cầu của bà K nhưng anh Ch đều vắng mặt. Do đó, bà K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặt khác, theo trình bày của anh Ch thì anh thừa nhận về số nợ, chữ viết trong trong giấy vay tiền đề ngày 13/02/2016 là do anh Ch tự viết, nhưng việc trả nợ thì anh trai anh Ch là anh Trần Khắc C đã trả hết số nợ trên cho bà K. Tuy nhiên, anh Trần Khắc C đã chỉ thừa nhận đứng ra vay hộ anh Ch, còn việc trả nợ thì anh Ch phải tự chịu trách nhiệm, anh C không có liên quan gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ch nhiều lần đến Tòa án để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và đối chất nhưng anh Ch vẫn không đến để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Như vậy việc bà K khởi kiện yêu cầu anh Ch phải trả cho bà K số tiền đã vay là 26.700.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng) tiền gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Về lãi suất, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vay tiền giữa bà K với anh Ch thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi, do đó, anh Ch phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả tính từ thời điểm vay, tức ngày 13/02/2016 cho đến thời điểm xét xử, tức ngày 28/9/2017 là phù hợp với khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015. Do anh Ch thừa nhận vay với lãi suất 03 %, bà K chỉ thừa nhận lãi suất theo thỏa thuận, các bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi, nên Hội đồng xác định lãi suất trong trường hợp này được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể là: 26.700.000 đồng x 18 tháng 15 ngày x 0,83%/tháng = 4.099.785 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Thanh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K, buộc anh Trần Thanh Ch phải trả cho bà K số tiền 30.799.785 đồng (Ba mươi triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng, trong đó nợ gốc là 26.700.000 đồng, nợ lãi là 4.099.785 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

2.Về án phí: Anh Trần Thanh Ch phải chịu 1.539.989 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 680.000 đồng theo biên lai thu số 0003790 ngày 13/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trương Kim Chung

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP Tòa án.